

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON
(Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 09/09 đến ngày 26/09/2025)

TT	MT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
				Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất							
a) Phát triển vận động							
1	1	4	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 4,5T: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. ` Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên kết hợp với nắm, mở bàn tay. (5: kết hợp với vẩy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân) ` Co và duỗi tay(4: Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu). 5: Co và duỗi từng tay,	Chân:. ` Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối. ` Cúi về phía trước ngửa người ra sau ` Quay sang trái, sang phải ` Nghiêng người sang trái, sang phải. ` Ngồi xổm, đứng lên;BAT tại chỗ	* Hoạt động học: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi người về phía trước. - Chân: + Ngồi xổm đứng lên. * Hoạt động chơi:	

2	1	5	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	kết hợp kiểng chân)	Tay: ` Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay phải, quay trái kết hợp chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải sang trái. ` Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang	Chim bay, cò bay, gieo hạt, trời nắng trời mưa...	
---	---	---	--	---------------------	--	---	--

					ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau		
3	2	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bằng gót chân		- Đi bằng gót chân		
4	2	5	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi bằng mép ngoài bàn chân	*5 T: ` Đi bằng mép ngoài bàn		* Hoạt động học: Thể dục 5T: Đi bằng mép ngoài bàn Trò chơi: Tay rơi	

5	3	4	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: Tung bóng lên cao và bắt bóng			* Hoạt động học: Thể dục: 4,5T: Tung bóng lên cao và bắt bóng	
6	4	5	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: Tung bóng lên cao và bắt bóng	* 4,5T: - Tung bóng lên cao và bắt			
7	5	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bò bằng bàn tay và bàn chân 3 – 4 m		* 4T: Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4 m	* Hoạt động học: Thể dục - 4T: Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m - 5T: Bò bằng bàn tay và bàn chân 4-5m	

8	5	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bò bằng bàn tay và bàn chân 4-5 m		* 5T: Bò bằng bàn tay và bàn chân 4-5 m	
9	6	4	Trẻ thực hiện được các vận động: • Cuộn - xoay tròn cổ tay	• Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nổi ...	* Thể dục sáng: Xoay cổ tay, gập mở các ngón tay * Hoạt động chơi ngoài trời: - Các trò chơi: Kéo cưa lừa xẻ, dung dăng dung dẻ, lộn cầu vòng, kéo co....	
10	6	5	Trẻ thực hiện được các vận động: • Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.	• Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay.		

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe							
11	8	4	- Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.		• Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn của địa phương	* Hoạt động ăn: - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, cách chế biến. - Trẻ nói được tên một số món ăn đơn giản.	
12	9	5	- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...		• Nhận biết một số món ăn, thực phẩm của địa phương, mang đặc trưng của địa phương như măng đắng, măng chua, cá nướng, cơm nếp, rau sắn		
13	11	4	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: • Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. • Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn	4,5 tuổi: Đi vệ sinh đúng nơi quy định	• Tập đánh răng, lau mặt. • Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.		
14	11	5	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau đánh răng. • Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. • Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong		• Tập luyện kĩ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. • Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.		

			dội/ giặt nước cho sạch.				
15	13	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: • Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. • Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... • Không uống nước lã.	4,5tuổi • Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. • Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người Tập luyện một số hành vi tốt trong ăn uống, ăn nhiều loại thức ăn			
16	13	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: • Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. • Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. • Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.		* Hoạt động ăn: - Trẻ ăn hết xuất, không làm rơi vãi cơm, ăn uống từ tốn, không ăn thức ăn ôi thiu. - Mời cô và các bạn trước khi ăn cơm		
16	17	4	- Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở		* Hoạt động chiều: - KNS:		

17	17	5	- Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: • Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,....	Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	+ Vứt rác đúng nơi quy định, + An toàn khi ở trường lớp.	
18	18	5	- Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu ...	Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm. • Nhận biết một số nguyên nhân bị ốm và cách phòng tránh		
19	19	5	- Trẻ thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: • Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.	• Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy		

				hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.		
--	--	--	--	--	--	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

20	19	4	Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	* 4,5T ` Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.</li> <li>` Cách chăm sóc và bảo vệ cây		* Hoạt động ngoài trời: + Quan sát: xích đu, bập bênh, trường mầm non... + Trải nghiệm: vật nổi, vật chìm, sự bốc hơi của nước. + Chơi tự do: Chơi với phấn, chơi với lá vẩy, chơi với màu nước, têngô... * Hoạt động góc: - Góc xây dựng: Xây dựng mô hình sân trường, khu vui chơi...	
			Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.				

21	20	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.		Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật, cây, hoa, quả. ` Quá trình phát triển của cây, con vật; điều kiện sống của một số loại cây, con vật.	- Góc học tập: Xem tranh truyện về trường mầm non, tranh về đồ dùng đồ chơi.... - Giờ đón trẻ: cho trẻ xem tranh ảnh về trường mầm non, đồ dùng đồ chơi ở trường mầm non trò chuyện về ngày hội đến trường của bé,	
22	24	5	Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát		- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng đồ chơi và sự đa dạng của chúng		
23	24	4	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	4,5 tuổi.			
24	25	5	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	` Phân loại đồ dùng, đồ chơi ( 3: Theo 1 dấu hiệu nổi bật. 4: Theo 1 - 2 dấu hiệu. 5: theo 2 - 3 dấu hiệu.)</p> <p>` Phân loại cây, hoa, quả, con vật : (3: Theo 1 dấu hiệu nổi bật. 4: theo 1 - 2 dấu hiệu. 5:			

				theo 2 - 3 dấu hiệu.)			
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán							
25	30	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.	* 4,5 t: - Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng (4: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10. 5: Đếm trong phạm vi 10)		* Hoạt động học: Toán: 5T: Đếm đến 6, nb số 6, stt trong phạm vi 6 4T: Nhận biết số 1 và đếm 5T: Tách gộp trong pv 6 4T: Tách gộp 2 nhóm đối tượng và đếm theo khả năng	
26	31		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn				
27	32		Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.				
28	33		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.				
29	34		Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.				
30	34	5	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.		- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm và đếm		
31	35		- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng				

			nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất				
32	36		- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.				
33	37		- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.				
34	38		- Trẻ nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.				

c) Khám phá xã hội

35	42		- Trẻ biết nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	* 4,5 t: - Tên, tuổi, giới tính của bản thân. (4, 5: Họ tên. 5: Ngày sinh)			
36	44		- Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	hiểu biết ban đầu về giới và bình đẳng giới	Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ.		
37	45	4	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện..	- Các hoạt động của trẻ ở trường. - Địa chỉ gia đình.	- Tên, địa chỉ của trường.	* Hoạt động học: - KPKH: Trò chuyện về trường mầm non	
38	47		- Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân. - Nhu cầu của gia đình (4: Một số nhu cầu của gia đình.)	Tên các cô bác ở trường. - Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn;	* Hoạt động góc: phân vai cô giáo, học sinh	
39	52	5	- Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Công việc của các cô bác trong trường.	- Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động		

40	53		- Trẻ nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.		của trẻ ở trường.		
41	54		- Trẻ nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.				
42	49	4	- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội .	4,5 tuổi Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hoá đặc trưng của địa phương: Ngày hội đoàn kết toàn dân, lễ hội cơm mới		* Giờ đón trẻ: Trò chuyện, cho trẻ xem, tranh ảnh về tết trung thu và tết khẩu hó của người dân tộc Lào	
43	54	5	- Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội như Tết trung thu, tết khẩu hó của dân tộc Lào.				

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

44	56	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	4,5 tuổi - Phát âm các tiếng Việt. 4: Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. 5: Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.)		* Hoạt động học: Thơ: Cô giáo của con * Hoạt động chiều: - TCTV: Từ: Cái bàn, cái ghế, cái bảng, Cái lược, cái khăn, bàn chải. Câu: Cái bàn có 4 chân dùng để học bài; cái ghế có màu đỏ dùng để ngồi; cái	
45	57		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...				
46	62	5	Trẻ có thể kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân 4: Bày tỏ bằng các câu đơn, câu		Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. '- Phát âm	
47	64		Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,..				

				ghép. 5: Bày tỏ rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.)	các tiếng mẹ đẻ của trẻ: Tiếng K' Mú, Thái	bảng có dạng hình chữ nhật dùng để viết...	
48	66	5	Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.			
49	69		Trẻ không nói tục, chửi bậy.				
50	60	4	Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	4,5 t: - Kể lại truyện đã được nghe.(5: Kể lại theo trình tự.)			
51	71	5	Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện theo trình tự nhất định.	- Kể lại sự việc (4: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. 5: Kể lại sự việc theo trình tự.)		* Hoạt động học: Văn học: Truyện: Mèo con và quyển sách (kể truyện cho trẻ nghe) * Giờ đón trẻ: Trò chuyện về trường mầm non, ngày	

52	67	4	Trẻ sử dụng kí hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng,..	4,5t: Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ) Nhận dạng chữ cái (4: Nhận dạng một số chữ cái. 5: Nhận dạng các chữ cái.)		hội đến trường của bé, trò chuyện xem tranh ảnh về lớp học của bé, tết trung thu, tết khau hó của dân tộc Lào. * Hoạt động góc: - Góc họ tập: Xem tranh chuyện về trường mầm non, đồ dùng đồ chơi, các khu vực trong trường mầm non.	
53	83	5	Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa, biển báo giao thông...				
54	84	5	Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.				
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội							
55	77	4	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ	* 4,5 tuổi - Một số quy định ở lớp, gia đình(để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) - Một số quy định nơi công cộng ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường). - Yêu mến,	Phân biệt hành vi “đúng”- “sai”, “tốt” - “xấu” Chờ đến lượt. “sai”, “tốt” - “xấu”.	* Giờ đón trẻ: Nhắc nhở trẻ chào cô, chào bạn, chào bố mẹ, cất đồ dùng đúng nơi quy định. * Hoạt động chiều: - KNS: An toàn khi ở	
56	78		- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.				
57	79		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói				

58	109	5	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ	quan tâm đến người thân trong gia đình	- Tôn trọng, chấp nhận - Chia sẻ. - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”- “sai”, “tốt” - “xấu - Lịch sự.	lớpVứt rác đúng nơi quy định. * Hoạt động góc: Nhắc nhở trẻ chơi đoàn kết, liên kết giữa các nhóm chơi với nhau, cất đồ chơi đúng nơi quy định. * Hoạt động lao động vệ sinh: Nhắc trẻ tiết kiệm nước đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
59	110		- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép				
60	111		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.				
61	117	5	- Trẻ thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi;				
62	85	4	- Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	4,5 tuổi	- Tiết kiệm điện, nước - Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp. - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối		
63	129	5	- Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn				

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

64	89	4	- Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn	* 4 ,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	* Hoạt động học: Âm nhạc: Hát: Em đi mẫu giáo NH: Cô giáo DH: Cả tuần đều ngoan * Hoạt động góc:	
65	90		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo				

			nhịp, tiết tấu, múa)	các bài hát, bản nhạc		- Góc âm nhạc: Múa hát về chủ đề trường mầm non tết trung thu	
66	134	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp, tiết tấu Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. - Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc, điệu nhảy múa đặc sắc của địa phương. nhảy sạp, múa xòe		
67	135		Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	- Hát các bài hát tiếng mẹ đẻ.	- Nghe nhạc dân tộc của dân tộc trẻ.		
68	140		Trẻ có thể phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.		- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm		

69	142		Trẻ biết hời hợp các kĩ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.		theo ý thích		
----	-----	--	--	--	--------------	--	--

Ngày 04 tháng 09 năm 2025
BGH duyệt

Lường Thị Xuân